

Bản án số: 307/2024/HS-PT

Ngày: 30/8/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên.

Các Thẩm phán:

- Ông Phan Thanh Nguyễn
- Bà Lê Thị Thương Huyền

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân T1phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 244/2024/TLPT-HS ngày 17/7/2024 đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2024/HS-ST ngày 07/6/2024 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ tên: **Nguyễn Văn T**, tên gọi khác: không có; sinh năm 1976 tại N; địa chỉ thường trú: 45 đường T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 1041 đường Trần Xuân S, phường T, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Kinh Doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Phạm Thị S; có vợ (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 09/02/2023, sau khi hết giờ làm tại cửa hàng dụng cụ y khoa ở địa chỉ 16 Thuận K, Phường A, Quận C, bị cáo Nguyễn Văn T chuẩn bị đóng cửa đi về. Lúc này ông Lưu Bình T1 chạy xe tới và chửi T, do T1thường xuyên đến cửa hàng kinh doanh của T để nói xấu, quấy phá nên T bức xúc. Vì vậy, T đi vào cửa hàng lấy 01 cây búa cán bằng gỗ dài 20cm, đầu búa bằng kim loại (01

đầu bằng, 01 đầu dẹt, có kích thước 13x10x05cm) treo lên xe máy của T (cây búa này T sử dụng để sửa nhà tại Quận D). Thấy vậy, T1 điều khiển xe bỏ chạy, T điều khiển xe đuổi theo Thành. Khi đến giao lộ Đỗ Ngọc T - Tân P, Phường S, Quận A thì T1 va quẹt xe với người đi đường nên té ngã. T1 bỏ xe chạy bộ, T tiếp tục điều khiển xe đuổi theo. Trong lúc chạy bộ và bị truy đuổi, T1 dùng mũ bảo hiểm đánh trả lại nhưng không trúng T và T cũng bị té xe. Lúc này, T cầm cây búa chạy bộ đuổi theo đến trước số nhà 17A Phó Cơ Đ, Phường S, Quận A thì T đuổi kịp T1. Lúc này, T1 dùng mũ bảo hiểm, T dùng búa đánh nhau, T1 đánh không trúng T và T dùng tay phải cầm cây búa đánh ông T102-03 cái nhưng không trúng, đến lần thứ 04 thì phần đầu bằng của cây búa trúng vào mũ bảo hiểm của ông T1 trượt xuống trúng vào trán bên trái của ông Thành, làm ông T1 té ngã xuống đường, nằm bất tỉnh. Thấy vậy, T cầm cây búa bỏ đi về. Đến sáng ngày 10/02/2023, T đến Công an Phường S, Quận A đầu thú, giao nộp cây búa trên. Còn mũ bảo hiểm T1 bỏ lại hiện trường, nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. Đối với T1 được đưa đến Bệnh viện 115 điều trị vết thương, ngày 14/02/2023 được xuất viện.

Tại Bản Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 337/KLTTCT-TTPY-2023 ngày 29/5/2023 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận thương tích của anh Lưu Bình T1 như sau:

“1. Các kết quả chính: Chấn thương vùng trán trái gây sưng nề mô mềm, gãy lún sọ trán trái, chảy máu ngoài màng cứng, dập não trán trái đã được điều trị, hiện còn:

+ Một sẹo vùng trán trái kích thước 3,5x (0,1-0,2)cm.

+ Hình ảnh gãy lõm sọ trán trái kích thước 1x1,3cm trên phim chụp cắt lớp vi tính sọ não, hình ảnh tụ máu ngoài màng cứng vùng trán trái mạn tính kích thước 2,7x0,9cm trên phim chụp cộng hưởng từ sọ não.

+ Tình trạng ổn định.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lưu Bình T1 tại thời điểm giám định là: 34% (Ba mươi bốn phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

3. Kết luận khác: Thương tích do vật tày có cạnh tác động gây ra”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2024/HS-ST ngày 07/6/2024 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 38; Điều 50; điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Nguyễn Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/6/2024, bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- Bị cáo Nguyễn Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo thực hiện như Bản án sơ thẩm đã xác định, bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Bị cáo đề nghị giám định lại thương tích của bị hại.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến phát biểu:*

Sau khi xem xét tất cả lời khai, tình tiết trong hồ sơ vụ án, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo nhưng không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ chứng minh. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức dưới khung hình phạt là đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Mức án đã tuyên là phù hợp và có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Lời nói sau cùng bị cáo rất ăn năn, hối cải về hành vi của mình mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận A, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân Quận A, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 21 giờ 05 phút ngày 09/02/2023, Nguyễn Văn T chuẩn bị đóng cửa hàng dụng cụ y khoa ở địa chỉ 16 Thuận K, Phường A, Quận C đi về. Lúc này, ông Lưu Bình

T1chạy xe tới và chửi T. Do bức xúc, T đi vào cửa hàng lấy 01 cây búa cán bằng gỗ dài 20cm, đầu búa bằng kim loại (01 đầu bằng, 01 đầu dẹt, có kích thước 13x10x05cm) đuổi theo Thành. Đến trước nhà số 17A Phó Cơ Đ, Phường S, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh, T1dùng mũ bảo hiểm, T dùng búa đánh nhau, T1 đánh không trúng T và T dùng tay phải cầm cây búa đánh vào ông T102-03 cái nhưng không trúng, đến lần thứ 04 thì phần đầu bằng của cây búa trúng vào mũ bảo hiểm của ông T1 trượt xuống trúng vào trán bên trái của ông T1gây thương tích với tỉ lệ 34%. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã cấu T1 tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết “Gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%”...” tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Tòa án nhân dân Quận A đã xét xử bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan sai.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định: Bị cáo T1 khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, lần đầu phạm tội nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo phạm tội do bột phát nhất thời, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, việc bị cáo phạm tội cũng do một phần lỗi của bị hại để áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự xét xử bị cáo dưới khung hình phạt.

[4] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Bị cáo cung cấp thêm tình tiết quá trình công tác được giám đốc xí nghiệp cao su tặng danh hiệu lao động tiên tiến tuy nhiên mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên là dưới khung hình phạt, đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, đặc điểm nhân thân của bị cáo. Đối với yêu cầu xin giám định lại tỷ lệ thương tật của bị hại. Xét việc giám định đã được tiến hành đúng trình tự và thủ tục pháp luật quy định nên không có cơ sở tiến hành giám định lại thương tật của bị hại theo yêu cầu của bị cáo. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Do không chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1.Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2024/HSST ngày 07/6/2024 của Tòa án nhân dân quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Căn cứ vào Điều 38; Điều 50; điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

3. Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và căn cứ Điều 22 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- TAND Quận A; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND Quận A ; (1)
- P.PV06 – CA Tp.HCM; (1)
- Chi cục THA Quận A; (1)
- Bị cáo; (1)
- Công an Quận A ; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (21) (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên